

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 168/2024/HSST
Ngày: 22/11/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thuý là giáo viên trường tiểu học và Trung học cơ sở Thụy Hà, thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình và bà Vũ Thị Dinh là giáo viên trường tiểu học và Trung học cơ sở An Tân, Thái Thụy, Thái Bình.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khuông - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thái Thụy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hải – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử sơ thẩm theo thủ tục xét xử kín vụ án hình sự thụ lý số 144/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2024/QĐXX-HS ngày 08 tháng 11 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Đắc Q**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 08/6/2002; Nơi cư trú: thôn Đ, xã Th, huyện T, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; cha đẻ: không xác định được; mẹ đẻ: bà Phạm Thị L, sinh năm 1983, trú tại: Thôn Đ, xã Th, huyện T, tỉnh Thái Bình. Bị cáo chưa có vợ, có 01 con sinh ngày 16/4/2024.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/7/2024 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thái Thụy – *Có mặt*.

* *Bị hại:* Cháu Phạm Thị P, sinh ngày xx/01/2008 - (*Có mặt*).

Địa chỉ: thôn T, xã Th, huyện T, Thái Bình.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bố đẻ Phạm Tiến C (đã chết); mẹ đẻ: Phạm Thị X, sinh năm 1983 – Hiện lao động tại Cộng hoà liên bang Đức). Người

giám hộ: Bà Phạm Thị N – là bà ngoại cháu Phạm Thị P, sinh năm 1962; Địa chỉ: thôn Đ, xã Th, huyện T, Thái Bình - (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Bà Đinh Thị Thu Trang – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm Trợ giúp pháp lý tỉnh Thái Bình (Có mặt).

* Người tham gia tố tụng khác:

- Đại diện Đoàn thanh niên xã Th, huyện Thái Thụy, Thái Bình: Bà Lê Thị Mỹ Huyền – Bí thư đoàn xã, (Có mặt) .

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10/2022, Phạm Đắc Q có quen với cháu Phạm Thị P sau đó nảy sinh tình cảm nam nữ. Sau một thời gian quen nhau, khoảng giữa và cuối tháng 7 năm 2023, Q đã 02 lần quan hệ tình dục với cháu P, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào một buổi chiều tối giữa tháng 7/2023, Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, xe Wave sơn màu xanh, biển kiểm soát 17B6-553.09 đến nhà đón và chở cháu P đi ăn ốc ở thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Trong khi ăn cả hai có uống rượu, đến khoảng 21 giờ cùng ngày Q chở cháu P về, trên đường về Q rủ cháu P vào nhà nghỉ để hết hơi rượu không sợ bị mắng, cháu P đồng ý. Sau khi được cháu P đồng ý, Q chở cháu P đến nhà nghỉ Level Hotel, địa chỉ TDP số 8, thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy, Q vào thuê phòng nghỉ số 104. Sau khi vào trong phòng, cả hai nằm trên giường, được một lúc thì Q dùng tay sờ vào ngực cháu P, sau đó Q cởi quần áo của cháu P ra không được, thấy vậy cháu P đã ngồi dậy tự cởi quần áo của mình ra, Q cũng tự cởi quần áo của Q. Cháu P nằm ngửa ra giường, Q nằm lên người cháu P, rồi Q và cháu P thực hiện hành vi quan hệ tình dục trong khoảng 5 - 7 phút, Q sử dụng bao cao su mang theo và tiếp tục quan hệ tình dục với cháu P khoảng 5 phút nữa, rồi xuất tinh. Sau khi quan hệ xong, cả hai vào phòng tắm rửa rồi Q lấy xe chở cháu P về nhà.

Lần thứ hai: Sau lần thứ nhất khoảng 01 tuần cũng trong tháng 7/2023, Q rủ cháu P đi chơi tối. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Q điều khiển xe mô tô đến đón cháu P rồi chở đến thị trấn Diêm Điền. Trên đường đi, Q rủ cháu P vào nhà nghỉ để quan hệ tình dục, cháu P đồng ý. Q chở cháu P vào nhà nghỉ Level Hotel, địa chỉ TDP số 8, thị trấn Diêm Điền, Q vào thuê phòng nghỉ số 104, rồi cả hai đi vào trong phòng. Sau đó mỗi người tự cởi quần áo của mình ra, Q nằm trên người cháu P và thực hiện hành vi quan hệ tình dục trong khoảng 5 phút, rồi Q ngồi dậy chống, đẩy hai chân của cháu P ra, tiếp tục đeo bao cao su và quan hệ tình dục khoảng 01 phút nữa rồi xuất tinh. Sau khi quan hệ xong, cháu P đi vào nhà vệ sinh tắm rửa, rồi Q ra trả phòng và chở cháu P về nhà.

Đến ngày 01/9/2023 cháu P nghi ngờ bản thân có thai, nên ngày 08/9/2023 Q chờ cháu P đi siêu âm tại phòng khám Nguyệt Trường ở TDP số 7, thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy. Kết quả siêu âm cháu P đã mang thai 8 tuần 3 ngày. Đến ngày 11/9/2024 gia đình cháu P phát hiện sự việc nên ông Phạm Đắc K, sinh năm 1959, trú tại thôn Đ, xã Th, huyện T đã trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy. Ngày 16/4/2024, cháu P sinh ra 01 bé gái tại Bệnh viện phụ sản tỉnh Thái Bình.

Cáo trạng số 149/CT-VKSTT ngày 02/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm về tội danh như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Đắc Q từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị can để tạm giam 16/7/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và gia đình bị hại. Bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác (Bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại).

Bị cáo không có ý kiến gì về nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo; Bị cáo không tranh luận và nói lời nói lờ lững sau cùng: Bị cáo nhận tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, cháu Phạm Thị P xác định vì không hiểu biết pháp luật nên bị cáo và bị hại đã nảy sinh tình cảm với nhau và bị cáo đã 02 lần quan hệ tình dục với bị hại dẫn đến hậu quả bị hại có thai khi chưa đủ 16 tuổi. Bị cáo đã nhận thức rõ sai phạm, cùng gia đình xin lỗi, chăm lo và bồi thường cho bị hại; bị hại và gia đình tha thiết xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Phạm Thị P không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lời đề nghị của bị hại Phạm Thị P và gia đình bị hại để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của đại diện đoàn thanh niên xã Thụy Trình: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện hoàn cảnh phạm tội của bị cáo và bị hại từ việc nảy sinh tình cảm từ hai bên; Bị cáo đã xin lỗi bị hại, ăn năn, hối cải và đã tự nguyện bồi thường

thiệt hại. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận đề nghị của bị hại về việc xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong khoảng thời gian tháng 7/2023, Phạm Đắc Q đã 02 lần có hành vi giao cấu với cháu Phạm Thị P, sinh ngày 13/3/2008, trú tại thôn Thượng, xã Thụy Trình, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tại phòng số 104 nhà nghỉ Level Hotel, địa chỉ TDP số 8, thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, khi cháu P chưa đủ 16 tuổi. Hậu quả làm cháu P có thai. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như đơn trình báo và biên bản ghi lời khai của ông Phạm Đắc Khánh và bà Nguyễn Thị Ngoãn, biên bản ghi lời khai của bị hại cháu Phạm Thị P, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường do Công an huyện Thái Thụy lập ngày 02/10/2023, bản kết luận giám định pháp y về tình dục trẻ em số 19 ngày 25/10/2023 của Trung tâm pháp y Sở y tế Thái Bình, bản kết luận giám định số 3915/KL-KTHS ngày 21/6/2024 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người trên 18 tuổi, nhận thức được bị hại là người chưa đủ 16 tuổi nhưng vẫn cố tình thực hiện việc giao cấu với bị hại nhiều lần dẫn đến bị hại có thai nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

Điều 145. Tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi

"1. Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, nếu không thuộc trường

hợp quy định tại Điều 142 và Điều 144 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên;

...

d) Làm nạn nhân có thai;

...

[3] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, đã tự nguyện bồi thường cho bị hại, quá trình điều tra và tại phiên tòa, đại diện bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến sự phát triển bình thường về mặt tình dục đối với người chưa đủ 16 tuổi, mục đích để thỏa mãn nhu cầu tình dục của bản thân là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Từ những phân tích, nhận định về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo cần áp dụng Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt tù với mức hình phạt phù hợp để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Đắc Q đã bồi thường cho cháu Phạm Thị P số tiền 50.000.000 đồng gồm chi phí bồi dưỡng sức khỏe, tổn thất về tinh thần (đã bồi thường xong ngày 01/7/2024). Cháu P và gia đình không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản tiền nào khác. Xét đây sự thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại giữa bị cáo và bị hại là sự tự nguyện, phù hợp với các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự nên ghi nhận, trách nhiệm dân sự đã giải Q xong.

[6] Về án phí, quyền kháng cáo: Căn cứ vào Nghị Quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí sơ thẩm bị cáo phải chịu án phí hình hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Đức Q phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

2. Hình phạt:

Xử phạt bị cáo Phạm Đức Q 3 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 16/7/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và gia đình bị hại. Bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng (đã bồi thường xong ngày 01/7/2024), trách nhiệm dân sự đã giải Q xong.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra, Cơ quan thi hành án hình sự, Nhà tạm giữ Công an huyện Thái Thụy;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- Tòa án tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu: hồ sơ vụ án, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hương Lan

